

BCĐ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG
NTM THỊ XÃ BỈM SƠN
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2521~~ /VPĐP
V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương
trình xây dựng NTM năm 2016

Bỉm Sơn, ngày ~~01~~ tháng ~~12~~ năm 2016

Kính gửi: Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện nội dung Công văn số 441/VPĐP-ĐP&TT ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM năm 2016.

Văn phòng Điều phối xây dựng NTM thị xã Bỉm Sơn tổng hợp tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2016 trên địa bàn thị xã cụ thể, như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Công tác tuyên truyền.

Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được đẩy mạnh, rộng khắp từ thị đến cơ sở:

- Ban Dân vận và Ban tuyên giáo Thị ủy tiếp tục tuyên truyền xây dựng nông thôn mới thông qua các hội nghị báo cáo viên, đưa bản tin xây dựng nông thôn mới vào Bản tin thông báo nội bộ hằng tháng, đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo” kết hợp với xây dựng nông thôn mới.

- Mặt trận Tổ quốc xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cán bộ và nhân dân trên địa bàn nhằm triển khai kịp thời các chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước, các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

- Các tổ chức đoàn thể, đã tích cực tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên tham gia xây dựng NTM với nhiều việc làm thiết thực, tổ chức phát động phong trào “Phụ nữ với phong trào xây dựng nông thôn mới”, “Thanh niên chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới”...

- Đài truyền thanh- Truyền hình thị xã dành nhiều thời gian, thời lượng đưa tin, viết bài để tuyên truyền, vận động về những mô hình, cá nhân điển hình trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM với nội dung phong phú, đa dạng. Qua đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức của cán bộ, và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thị xã, nhất là nhân dân hai xã Hà Lan và Quang Trung.

Thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức về xây dựng NTM của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được chuyển biến tích cực và từng bước khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại của cấp trên, phát huy tinh thần tự giác tham gia xây dựng NTM của nhân dân.

2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

Xác định xây dựng các mô hình phát triển sản xuất là bước đi quan trọng trong việc nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống bền vững cho người dân theo Chương trình xây dựng nông thôn mới. Thời gian qua, Thị xã đã triển khai xây dựng nhiều mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu nhập bình quân trên 70 triệu đồng/ha, các mô hình được người dân ủng hộ và nhân ra diện rộng, như mô hình: Trồng Dưa Hấu, Bí Xanh, Bí đỏ, cây Thanh Long, mô hình chăn nuôi gà trên nền đệm lót sinh học...

Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất tiếp tục được nâng lên, đặc biệt là khâu thu hoạch, có trên 70% diện lúa được thu hoạch bằng máy, nhờ đó đã giúp người nông dân giảm được thời gian lao động, chủ động về thời vụ, giảm giá thành sản xuất, nâng cao thu nhập.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi diện tích gieo trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác hoặc mô hình trang trại đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Trong năm 2016 toàn thị xã chuyển đổi được gần 12,5ha đất lúa kém hiệu quả sang mô hình lúa cá và trang trại, chuyển gần 03 ha đất trồng lúa sang trồng rau an toàn. Hiện nay trên toàn thị xã có trên 40 trang trại được hình thành từ chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả, các trang trại đang phát triển ổn định, cho hiệu quả kinh tế cao, thu nhập bình quân của 01 trang trại đạt 441 triệu đồng/năm.

Hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng ngày được nâng cấp hoặc xây mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các tiến bộ khoa học vào trong sản xuất nông nghiệp.

Thu nhập của người dân nông thôn được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn từng bước được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân năm 2016 ước đạt 32 triệu đồng/người/năm.

4. Kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu.

(Cụ thể có Biểu 02 kèm theo)

5. Kết quả huy động nguồn lực: Tổng kinh phí thực hiện năm 2016 ước đạt 11.673 triệu đồng.

(Cụ thể có Biểu 05 kèm theo)

6. Kết quả thực hiện 19 tiêu chí xây dựng NTM

Kết quả rà soát đánh giá thực trạng các xã theo 19 tiêu chí NTM, cụ thể sau: Xã Hà Lan đạt 17/19 tiêu chí, xã Quang Trung đạt 15/19 tiêu chí. Riêng tiêu chí số 9 (Chợ nông thôn) của hai xã đã được UBND tỉnh Thanh Hóa điều chỉnh không đưa vào quy hoạch hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2025, tại Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 09/11/2016.

(Cụ thể có Biểu 06 kèm theo)

7. Kết quả rà soát Quy hoạch, Đề án xây dựng xã NTM.

- Đối với Quy hoạch: Không điều chỉnh bổ sung.

- Đối với Đề án xã NTM:

- + Xã Hà Lan: Điều chỉnh tiêu chí số 2 (Giao thông) và tiêu chí số 3 (Thủy lợi).
- + Xã Quang Trung: Điều chỉnh tiêu chí số 2 (Giao thông) và tiêu chí số 3 (Thủy lợi).

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Tồn tại, hạn chế.

- Các nội dung về phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức.
- Các xã đã rất chú trọng thực hiện các nội dung xây dựng NTM do cấp xã đảm nhận, nhưng chưa chú trọng đúng mức thực hiện các nội dung ở cấp thôn và hộ gia đình.
- Cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp thị, xã đều thực hiện kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong việc tham mưu tổ chức thực hiện.
- Mặc dù các tiêu chí đã đạt chuẩn nhưng thiếu tính bền vững
- Chưa quan tâm nhiều đến nội dung phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, còn nặng về đầu tư kết cấu hạ tầng: Mặc dù có nhiều mô hình sản xuất đã cho hiệu kinh tế cao nhưng vẫn chưa được nhân rộng để phát triển.
- Nguồn vốn, nguồn lực đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn thấp, kế hoạch vốn cấp trên hàng năm phân bổ quá ít so với nhu cầu thực tế, trong khi đó nguồn vốn huy động đóng góp từ nhân dân và cộng đồng không được nhiều; việc thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn gặp nhiều khó khăn; việc lồng ghép các chương trình, dự án khác với chương trình NTM còn hạn chế.

2. Nguyên nhân.

3.1 Nguyên nhân khách quan:

- Chương trình xây dựng NTM là Chương trình tổng thể, liên quan đến nhiều lĩnh vực, song một số văn bản hướng dẫn của Trung ương chưa đồng bộ, thiếu kịp thời, cơ chế thanh, quyết toán còn gặp khó khăn...
- Mặc dù, nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, của tỉnh cho Chương trình xây dựng NTM tuy đã được quan tâm hỗ trợ, song so với nhu cầu vẫn còn thấp; thực hiện chủ trương xã hội hoá huy động tổng thể các nguồn lực để xây dựng NTM hiệu quả mang lại chưa cao do đời sống của nhân dân còn khó khăn.

3.2 Nguyên nhân chủ quan:

- Do nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân về mục tiêu, quan điểm, giải pháp, lộ trình xây dựng NTM vẫn chưa đầy đủ, có tư tưởng ngại khó, ỷ lại cấp trên, trông chờ vào sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
- Trong hoạt động và tổ chức chỉ đạo, thực hiện của một số thành viên BCD các cấp chưa phát huy tốt, chưa có sự phối hợp nhịp nhàng, kể cả trong cấp ủy và chính quyền ở một số địa phương,
- Việc thực hiện quy chế dân chủ để tuyên truyền vận động nhân dân tự giác tham gia xây dựng NTM chưa thực sự được phát huy.

- Mô hình tổ chức và đội ngũ cán bộ theo dõi về chương trình cũng như cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác từ thị đến cơ sở còn bất cập, thiếu tính chuyên nghiệp, nên việc tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình xây dựng NTM, còn khó khăn trong tham mưu.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2017.

1. Mục tiêu.

- Xã Hà Lan:

+ Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn.

+ Đầu tư xây dựng tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất Văn Hóa để đạt chuẩn.

+ Bổ sung hoàn thiện các tiêu chí đã đạt chuẩn nhưng đang còn nợ: Tiêu chí số 5 trường học (XD nhà hiệu bộ trường Tiểu học). Đồng thời đầu tư các tiêu chí đạt chuẩn tiêu chí số 2 (Đường giao thông); Tiêu chí số 3 (Thủy lợi), tiêu chí số 9 nhà ở dân cư.

- Xã Quang Trung:

+ Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn.

+ Tập trung hoàn thành tiêu chí số 2 (Giao thông): Đã thực hiện được 12,76km đạt 68,4% còn lại phải đầu tư xây dựng 5,96km trong đó: Đường trục liên thôn 1,6 km. Đường thôn 1: 0,8km. Đường giao thông nội đồng 3,56km.

+ Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6) để phấn đấu xã sẽ có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao của toàn xã; xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, hoàn thành tiêu chí vào đầu năm 2018.

Đầu tư nâng cấp sửa chữa, xây dựng các tuyến mương tưới, tiêu, mương thoát nước dọc đường Lý Thường Kiệt để trên 80% diện tích đất sản xuất được tưới và tiêu nước chủ động; đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ, phấn đấu hoàn thành tiêu chí vào cuối năm 2018.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tập huấn trong Chương trình Phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM:

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, đa dạng về hình thức, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội; nội dung tuyên truyền phải phong phú, cập nhật những chủ trương, định hướng mới của Đảng về xây dựng NTM, vận động nhân dân tự giác tham gia xây dựng NTM, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động cũng như vai trò, vị trí của Chương trình xây dựng NTM, khắc phục cho được tư tưởng do dự, chần chừ, ngại khó, trông chờ, ỷ lại vào nhà nước.

2.2. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch và xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng NTM đã được phê duyệt:

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của từng xã; triển khai lập các quy hoạch chi tiết

theo lộ trình thực hiện của từng nội dung và từng giai đoạn cụ thể, kể cả quy hoạch khu dân cư, quy hoạch xây dựng hạ tầng và quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp. Hai xã cần xây dựng kế hoạch cụ thể, giải pháp phù hợp để thực hiện, đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

2.3. Tập trung tổ chức thực hiện Chương trình hành động tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo NQ16 của BCH tỉnh ủy Thanh Hóa:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp cho người nông dân; xây dựng cánh đồng mẫu lớn; chú trọng kêu gọi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện đưa cơ giới hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; thực hiện chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, cơ cấu giống, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị cao, phát triển sản xuất nông sản sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung quy mô lớn; xây dựng mô hình chăn nuôi nông hộ an toàn, có kiểm soát.

2.4. Tập trung huy động có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng NTM:

- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình MTQG, chương trình hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh, của thị xã, và huy động các nguồn lực hợp pháp khác tham gia ủng hộ xây dựng Chương trình NTM.

- Vận động các cơ quan đơn vị, các doanh nghiệp và các nhà hảo tâm chung tay đóng góp để xây dựng nông thôn mới.

- Trên cơ sở nguồn lực của Chương trình xây dựng NTM hàng năm từ ngân sách nhà nước, ngân sách thị xã hai xã phải phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong huy động và sử dụng nguồn lực để tạo sự tin tưởng, đồng thuận của nhân dân, phát huy được vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng trong việc tham gia xây dựng NTM.

2.5. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải thực sự tâm huyết, trách nhiệm, có trách nhiệm với công việc, với nhân dân để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành mục tiêu, kế hoạch xây dựng NTM đã đề ra; Tập trung nguồn lực cho Chương trình xây dựng nông thôn mới tại xã Hà Lan, phấn đấu xã Hà Lan đạt chuẩn Nông thôn mới trong năm 2017.

- Các ngành thành viên BCD cần bám sát chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của BCD để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn hai xã thực hiện các nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình phụ trách và thực hiện chương trình xây dựng NTM tại địa bàn được phân công. Nắm chắc tình hình báo cáo BCD, Trưởng BCD để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hai xã.

- BCD xã Hà Lan và xã Quang Trung căn cứ tình hình thực tế của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện chương trình; tổ chức chỉ đạo, nghiên cứu xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả, giải quyết việc làm; chăm lo phát

triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước giảm nghèo cho người dân; Cần lựa chọn các tiêu chí phù hợp, có khả năng để tổ chức thực hiện, cần phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, của cộng đồng dân cư; vận động nhân dân, con em địa phương thành đạt tham gia xây dựng quê hương.

2.6. Cơ chế huy động vốn:

Vốn cho thực hiện xây dựng nông thôn mới rất lớn, ngoài nguồn vốn hỗ trợ của thị xã theo Nghị quyết số: 43/2012/NQ-HĐND ngày 27/12/2012, cần phải huy động hết tất cả mọi nguồn vốn, nguồn lực hiện có, như: Nguồn ngân sách nhà nước; Nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển; Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án đầu tư cụ thể; Vốn huy động từ cộng đồng (các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư); Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

Thị xã Bim Sơn đã đăng ký với Tỉnh; Xã Hà Lan phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, xã Quang Trung phấn đấu đạt chuẩn năm 2019. Vì vậy thị xã Bim Sơn kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm, ưu tiên để thị xã Bim Sơn nhận được nguồn kinh phí hỗ trợ trong thời gian sớm nhất. Đặc biệt là kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa và hệ thống thủy lợi.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 trên địa bàn thị xã Bim Sơn. Kính mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCD thị xã; (b/c)
- Lưu VT – KT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

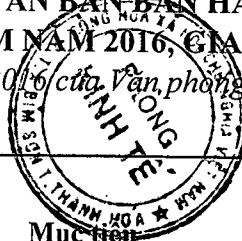


TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
Trình Thế Nam

Biểu 01

**CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN BAN HÀNH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XD NTM NĂM 2016, GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Công văn số /VPĐP ngày tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Điều phối NTM thị xã Bim Sơn)



TT	Loại văn bản	Số, ngày, tháng ban hành	Trích yếu	Mục tiêu	Nội dung chủ yếu của cơ chế chính sách	Ghi chú
1	Nghị quyết	43 /2012/ NQ-HĐND, ngày 27/12/2012	Về việc phê chuẩn cơ chế hỗ trợ xây dựng NTM 2 xã Quang Trung, Hà Lan	Xã Hà Lan đạt chuẩn NTM 2017, xã Quang Trung đạt chuẩn NTM năm 2020	Làm đường giao thông nội đồng 30% hỗ trợ về xây dựng các công trình thủy lợi 30% hỗ trợ về xây dựng nhà văn hóa 20%	
2	Nghị quyết	32/2012/NQ-HĐND ngày 09/01/2012	Về việc phê chuẩn cơ chế hỗ trợ ngân sách để xây dựng cơ sở vật chất trường học, giai đoạn 2011-2016	Phấn đấu đến năm 2016 có 100% xã, phường đạt chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất trường học	- Trường đạt chuẩn mức độ 1 hỗ trợ 500 triệu đồng - Trường đạt chuẩn mức độ 1 đến 2 hỗ trợ 500 triệu đồng	
3	Nghị quyết	58/2013/NQ-HĐND ngày 27/12/2013	Về việc phê chuẩn cơ chế hỗ trợ kinh phí xây dựng chuẩn Quốc gia về y tế xã, phường giai đoạn II (2011-2020)	Phấn đấu đến năm 2017 có 100% xã, phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế	Trạm y tế xã, phường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn II được hỗ trợ 500 triệu đồng/trạm	

Biểu 02

KẾT QUẢ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XD NTM NĂM 2016
 (Kèm theo Công văn số /VPĐP ngày tháng 11 năm 2016 của UBND huyện Điều phối NTM thị xã Bim Sơn)



STT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng thực hiện	
			Xây mới	Nâng cấp, cải tạo
1	Giao thông nông thôn		5.26	
	Đường trục xã, liên xã	Km		
	Đường trục thôn, xóm	Km	0.53	
	Đường ngõ, xóm	Km	1.24	
	Đường trục chính nội đồng	Km	3.49	
2	Thủy lợi		1.8	
	Kênh mương	Km	1.8	
	Trạm bơm	Công trình		
3	Trường học	Phòng	3	
4	Điện			
	Đường dây	Km		
	Trạm hạ thế	Công trình		
5	Cơ sở vật chất văn hóa			
	Nhà văn hóa xã	Công trình		
	Khu thể thao xã	Công trình		
	Nhà văn hóa thôn	Công trình		
	Khu thể thao thôn	Công trình		
6	Chợ nông thôn	Công trình		
7	Trạm y tế xã	Công trình	1	
8	Trụ sở xã	Công trình		
9	Công trình cấp nước sinh hoạt	Công trình		
10	Nhà ở dân cư	Nhà	43	
11	Nghĩa trang theo Quy hoạch	Công trình		

KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, SỬ DỤNG XI MĂNG ĐƯỢC HỖ TRỢ TỪ NGUỒN VỐN XD NTM NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số /VPĐP ngày tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Điều phối NTM thị xã Bim Sơn)

ST T	Tên xã	Số lượng xi măng đã ký hợp đồng (tấn)	Số lượng xi măng đã nhận (tấn)	Chủng loại xi măng	Khối lượng các công trình sử dụng xi măng được hỗ trợ					Tổng vốn đầu tư các công trình(tr.đ)	Trong đó				
					Giao thông		Thủy lợi		Nhà văn hóa, khu thể thao thôn, bản		Vốn NS TW hỗ trợ mua xi măng	Vốn ngân sách huyện	Vốn ngân sách xã	Vốn dân góp (tiền mặt, ngày công, hiền đất,	Vốn khác (ghi rõ)
					Đường (km)	Cầu cổng (công trình)	Kênh, muong (km)	Cổng (công trình)							
1	Hà Lan	350	350	SC40	0.0	1.0	2.8	0.0	2.0	7,256.7	1,657.8	1,840.8	50.0	3,462.6	245.6
2	Quang Trung	350	200	SC40	180.0				2.0	1,600.0	400.0	427.5	85.5	687.0	
Tổng cộng		700.0	550.0		180.0	1.0	2.8	0.0	4.0	8,856.7	2,057.8	2,268.3	135.5	4,149.6	245.6

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN
ĐƯỢC HỖ TRỢ TỪ NGUỒN VỐN XD NTM NĂM 2016**

(Kèm theo Công văn số /VPĐP ngày tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Điều phối NTM thị xã Bim Sơn)

TT	Tên mô hình	Địa điểm triển khai (xã)	Quy mô		Vốn (triệu đồng)							Thời gian bắt đầu triển khai thực hiện; chu kỳ sản xuất	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Tiến độ triển khai	Đánh giá mô hình hiệu quả, có khả năng nhân rộng (tốt, khá, trung)
			Số lượng (con, ha, máy)	Số hộ tham gia (hộ)	Tổng số	NS TW	NS huyện	NS xã	Dân góp	Lồng ghép từ các Chương trình, Dự án khác	Khác (Ghi rõ)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nuôi lợn thịt	Xã Hà Lan	100	5	217.7	34.0	0	0	183.7	0	0	tháng 8 -tháng	296.0	78.3	Đã triển khai xong	Tốt
2	Nuôi ngan thời vụ	Xã Quang Trung	2000	6	176	27	0	0	149	0	0	Tháng 9	225	48.5	Đang thực hiện	Tốt
Tổng cộng																

Ghi chú: Đối với những mô hình chưa hết chu kỳ sản xuất: Ghi dự kiến doanh thu, lợi nhuận (tại cột 14 và 15)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH XD NTM NĂM 2016**

(Kèm theo Công văn số /VPĐP ngày tháng năm 2016 của Văn phòng Điều phối NTM thị xã

Bm Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Vốn
I	Vốn ngân sách trực tiếp cho Chương trình	
1	Ngân sách huyện	2268.3
2	Ngân sách xã	135.5
II	Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn	
III	Vốn tín dụng	
IV	Vốn doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác	
V	Cộng đồng dân cư	4149.6
1	Tiền mặt	4149.6
2	Ngày công lao động (công)	
	Quy thành tiền	
3	Hiến đất (ha)	
	Quy thành tiền	
4	Vật tư	
	Quy thành tiền	
VI	Vốn khác (ghi rõ)	2303.3
	Tổng cộng	8,856.70

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NTM NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số /VPĐP ngày tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Điều phối NTM thị xã Bim Sơn)

TT	Tên xã	Quy hoạch	Giao thông	Thuỷ lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Chợ nông thôn	Bưu điện	Nhà ở tạm	Hộ nghèo	Tỷ lệ LĐ có V.Làm T.Xuyên	Hình thức TCSX	Giáo dục	Y tế	Văn Hoá	Môi trường	Hệ thống TC c.trị	An ninh trật tự XH	Tổng tiêu chí đạt/xã	BQ TC đạt của huyện
1	Hà Lan	X	X	X	X	X		Bỏ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	17/19
2	Quang Trung	X			X	X		Bỏ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	15/19
Tổng cộng																					

Ghi chú: Đánh dấu "x" vào tiêu chí đạt